SỔ TAY GV LỚP: CĐ ÔTÔ 18B

Giáo viên: ***NGUYỄN HỒNG GIANG***

Lớp học phần: *CĐ ÔTÔ 18B - Vật lý đại cương*

Số tiết: **45**

☐ So Diem ☐ *So Diem Danh* ☐ *Kiem Tra Lan 1* ☑ *Kiem Tra Lan 2*

Lưu ý: Sinh viên vắng mặt 20% số tiết học (9 tiết) sẽ bị cấm tham dự kỳ thi học kỳ

Phép: SV bị trừ: 1 điểm

Vắng 2 tiết SV bị trừ: 2 điểm

Vắng 3 tiết SV bị trừ: 3 điểm

Vắng 4 tiết SV bị trừ: 4 điểm

☑ *Diem Thi Lan 1* ☑ *Bang Diem Chi Tiet 2*

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)	Kiểm tra lần 1				
						Hệ Số 1	Hệ Số 1	Hệ Số 2	Hệ Số 2							3	2	3	3	3	3	3	3	3	3							Số câu đúng TN	Tự luận	Điểm TN	Điểm KT Thô	Điểm KT làm tròn
																28	5	7	21	28	4	11	18	25	2											
																2	3	3	3	3	4	4	4	4	5											
1	0302181116	NguyễN Văn	An	01/11/2000	10.0			4.0		4.0																						11	0	4.4	4.4	4
2	0302181117	Lê Hồng	Ân	05/02/2000	10.0			6.0		6.0																						14	0	5.6	5.6	6
3	0302181118	Tiêu Khánh	Ân	22/05/2000	10.0			7.0		7.0																						17	0.5	6.8	7.3	7
4	0302181119	Nguyễn	Backham	02/03/2000	4.0			9.0		9.0									V	V											1	19	1	7.6	8.6	9
5	0302181120	Hồ A	Bảo	17/10/2000	10.0			5.0		5.0																						12	0	4.8	4.8	5
6	0302181121	Trần Chí	Bảo	16/11/2000	10.0			5.0		5.0																						13	0	5.2	5.2	5
7	0302181122	Lê Thanh	Cường	18/05/2000	10.0			4.0		4.0																						11	0	4.4	4.4	4
8	0302181123	Huỳnh Tấn	Danh	07/11/2000	10.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
9	0302181124	Ngô Quốc	Duy	11/09/2000	10.0			5.0		5.0																						10	0.5	4	4.5	5
10	0302181125	Nguyễn Đình	Duy	09/09/1999	10.0			7.0		7.0																						16	0.5	6.4	6.9	7
11	0302181126	Nguyễn Thanh	Dũng	27/01/2000	10.0			6.0		6.0																						15	0	6	6	6
12	0302181128	NguyễN Xuân	Dương	05/04/2000	10.0			5.0		5.0																						11	0.5	4.4	4.9	5
13	0302181129	Mai Xuân	Đại	27/06/2000	0.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
14	0302181130	Nguyễn Xuân	Đại	09/06/2000	4.0			6.0		6.0									V	V											1	15	0	6	6	6
15	0302181131	Đoàn Thành	Đạt	25/10/2000	0.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
16	0302181132	Huỳnh Tấn	Đạt	22/10/2000	10.0			4.0		4.0																						11	0	4.4	4.4	4
17	0302181133	Nguyễn Hải	Đăng	26/06/2000	10.0			6.0		6.0																						14	0	5.6	5.6	6
18	0302181134	Vũ Văn	Đông	18/06/2000	10.0			6.0		6.0																						15	0	6	6	6
19	0302181135	Mai Văn	Đức	14/11/2000	10.0			9.0		9.0																					3	18	1.5	7.2	8.7	9
20	0302181137	Trang Sĩ Hoài	Đức	05/03/2000	7.0			5.0		5.0										V												12	0	4.8	4.8	5
21	0302181138	Nguyễn Văn Qươi	Em	14/12/2000	7.0			4.0		4.0									V													9	0.5	3.6	4.1	4
22	0302181139	Nguyễn Hoàng	Giang	25/06/2000	4.0			7.0		7.0								V							V							18	0	7.2	7.2	7
23	0302181140	Nguyễn Ngọc	Hà	27/12/2000	7.0			6.0		6.0													V									12	1.5	4.8	6.3	6
24	0302181141	Phạm Hữu	Hào	29/06/2000	7.0			7.0		7.0													V									17	0	6.8	6.8	7
25	0302181142	Nguyễn Thị Thanh	Hải	16/10/2000	10.0			4.0		4.0																						8	0.5	3.2	3.7	4
26	0302181143	Quách Minh	Hải	02/06/2000	7.0			7.0		7.0															V							14	1.5	5.6	7.1	7
27	0302181144	Huỳnh Phước	Hậu	07/07/1999	10.0			6.0		6.0																						14	0	5.6	5.6	6
28	0302181145	Thái Ngọc	Hiệp	04/05/1999	10.0			7.0		7.0																						16	1	6.4	7.4	7
29	0302181146	Nguyễn Phạm Quang	Hiển	21/03/2000	10.0			5.0		5.0																						12	0	4.8	4.8	5
30	0302181147	Trương Chí	Hiếu	27/05/1999	9.0			4.0		4.0							P															9	0	3.6	3.6	4
31	0302181148	Nguyễn Văn	Hoàng	13/08/2000	0.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
32	0302181149	Bùi Hoàng	Huy	21/9/2000	10.0			6.0		6.0																						14	0.5	5.6	6.1	6
33	0302181150	Cao Phạm Gia	Huy	14/08/2000	10.0			1.0		1.0																						2	0	0.8	0.8	1
34	0302181151	Nguyễn Đức	Huy	11/05/2000	10.0			4.0		4.0																						9	0	3.6	3.6	4
35	0302181152	Nguyễn Thanh	Huy	05/01/2000	0.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
36	0302181153	Trần Tú	Huy	02/05/2000	10.0			5.0		5.0																						12	0	4.8	4.8	5
37	0302181154	Đặng Văn	Hùng	11/08/2000	7.0			6.0		6.0													V								3	15	0	6	6	6
38	0302181155	Đồng Lưu	Hưng	27/05/2000	7.0			6.0		6.0															V							11	1.5	4.4	5.9	6
39	0302181156	Nguyễn Thanh	Hưng	29/07/2000	2.0			5.0		5.0							V				V	V										12	0.5	4.8	5.3	5
40	0302181157	Mai Bảo	Khang	09/01/2000	7.0			7.0		7.0															V							16	1	6.4	7.4	7
41	0302181158	Trần Văn Dĩ	Khang	06/06/2000	10.0			6.0		6.0																						11	1.5	4.4	5.9	6
42	0302181159	Nguyễn Thanh	Khánh	19/05/2000	0.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
43	0302181160	Trịnh Phong Anh	Khoa	08/11/2000	10.0			7.0		7.0																						17	0	6.8	6.8	7
44	0302181161	Lâm Vĩnh	Kỳ	20/05/2000	10.0			7.0		7.0																						13	1.5	5.2	6.7	7
45	0302181162	Nguyễn Ngọc Hoàng	Lâm	24/03/2000	10.0			6.0		6.0																						16	0	6.4	6.4	6
46	0302181163	Hoa Kim	Long	10/01/1999	10.0			5.0		5.0																						10	0.5	4	4.5	5
47	0302181164	Lý A	Long	29/6/2000	7.0			8.0		8.0												V										19	0	7.6	7.6	8
48	0302181165	Nguyễn Tiến	Long	10/10/2000	10.0			5.0		5.0																						11	0.5	4.4	4.9	5
49	0302181166	Bùi Đức	Lộc	29/2/2000	10.0			4.0		4.0																						10	0	4	4	4
50	0302181167	Đoàn Thành	Lộc	25/05/2000	10.0			4.0		4.0																						10	0	4	4	4
51	0302181168	Trần Tấn	Lộc	07/07/2000	10.0			5.0		5.0																						12	0	4.8	4.8	5

STT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Điểm CC	Điểm Kiểm Tra Thành Phần				Điểm TB KT	Điểm Thi Lần 1	Điểm TK Lần 1	Điểm Thi Lần 2	Điểm TK Lần 2	Điểm TK Môn Học	Ngày Điểm Danh															Ghi Chú (Điểm cộng)	Kiểm tra lần 1				
						Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số	Hệ Số							3	2	3	3	3	3	3	3	3	3							Số câu đúng	Tự luận	Điểm TN	Điểm KT Thô	Điểm KT làm tròn
																28	5	7	21	28	4	11	18	25	2											
52	0302181169	Nguyễn Minh	Mẫn	09/05/2000	10.0			7.0		7.0																						13	1.5	5.2	6.7	7
53	0302181170	Nguyễn Võ Hoài	Nam	22/08/2000	10.0			8.0		8.0																						15	2	6	8	8
54	0302181171	Lê Thành	Nghĩa	02/06/2000	4.0			5.0		5.0						V								V								11	0.5	4.4	4.9	5
55	0302181172	Trần Trọng	Nghĩa	05/03/2000	9.0			5.0		5.0						P																13	0	5.2	5.2	5
56	0302181173	Lâm Hoàng	Nguyên	07/10/2000	10.0			6.0		6.0																						16	0	6.4	6.4	6
57	0302181174	Phạm Văn	Nguyên	10/06/1999	10.0			6.0		6.0																						16	0	6.4	6.4	6
58	0302181175	Đỗ Thành	Nhân	20/09/2000	10.0			7.0		7.0																						15	0.5	6	6.5	7
59	0302181176	Nguyễn Lê Hoài	Nhân	29/03/2000	7.0			6.0		6.0														V								14	0	5.6	5.6	6
60	0302181177	Võ Minh	Nhật	10/11/2000	1.0			6.0		6.0												V		V	V							16	0	6.4	6.4	6
61	0302181178	Phạm Nguyễn Minh	Phát	02/07/2000	10.0			5.0		5.0																						11	0.5	4.4	4.9	5
62	0302181179	Nguyễn Hoàng	Phi	22/3/2000	10.0			5.0		5.0																						11	0.5	4.4	4.9	5
63	0302181180	Nguyễn Ngọc	Phú	24/03/2000	10.0			4.0		4.0																					Ngủ trong lớp	11	0	4.4	4.4	4
64	0302181181	Hồ Tấn	Phúc	23/7/2000	4.0			4.0		4.0										V					V							10	0	4	4	4
65	0302181183	Trần Hoài	Phương	04/09/2000	10.0			6.0		6.0																						14	0	5.6	5.6	6
66	0302181184	Hồ Lê Ngọc	Quân	06/12/2000	10.0			7.0		7.0																						14	1	5.6	6.6	7
67	0302181185	Trần Minh	Quân	21/02/2000	10.0			7.0		7.0																						15	1	6	7	7
68	0302181186	Huỳnh Văn	Quốc	07/03/2000	0.0			7.0		7.0												V	V	V	V							18	0	7.2	7.2	7
69	0302181187	Diệp Thanh	Sang	11/01/2000	10.0			5.0		5.0																						11	0.5	4.4	4.9	5
70	0302181189	Trần Hoàng	Sơn	05/06/2000	7.0			8.0		8.0											V											15	2	6	8	8
71	0302181190	Lại Ngọc Đức	Tài	14/04/2000	10.0			6.0		6.0																						13	0.5	5.2	5.7	6
72	0302181191	Nguyễn Tấn	Tài	20/03/2000	10.0			6.0		6.0																						13	0.5	5.2	5.7	6
73	0302181192	Huỳnh Trọng	Tâm	08/06/2000	10.0			6.0		6.0																						13	1	5.2	6.2	6
74	0302181193	Lương Võ Trí	Tâm	28/07/2000	7.0			7.0		7.0													V									15	1	6	7	7
75	0302181195	Tạ Hữu	Tân	13/4/2000	10.0			4.0		4.0																						11	0	4.4	4.4	4
76	0302181196	Ngô Xuân	Thành	08/06/2000	10.0			7.0		7.0																						18	0	7.2	7.2	7
77	0302181197	Trần Việt	Thảo	02/01/2000	10.0			7.0		7.0																						16	0.5	6.4	6.9	7
78	0302181198	Đoàn Quốc	Thắng	19/07/2000	10.0			2.0		2.0																						4	0.5	1.6	2.1	2
79	0302181199	Trần Trung	Thắng	18/11/2000	10.0			6.0		6.0																						15	0	6	6	6
80	0302181200	Mai Văn	Thể	08/04/1999	0.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
81	0302181201	Bùi Nguyễn Quốc	Thiện	07/07/2000	10.0			6.0		6.0																						14	0	5.6	5.6	6
82	0302181202	Nguyễn Đăng	Thiện	09/04/2000	10.0			5.0		5.0																						13	0	5.2	5.2	5
83	0302181203	Nguyễn Ngọc Bảo	Thiện	11/10/2000	7.0			4.0		4.0											V											9	0.5	3.6	4.1	4
84	0302181204	Trần Quang	Thiện	28/03/2000	10.0			9.0		9.0																						18	2	7.2	9.2	9
85	0302181205	Nguyễn Thanh	Thoàn	30/12/2000	10.0			7.0		7.0																						15	1	6	7	7
86	0302181206	Trần Nhất	Thống	25/03/2000	4.0			5.0		5.0						V									V							12	0	4.8	4.8	5
87	0302181207	Võ Văn	Thuận	26/09/2000	10.0			5.0		5.0																						12	0.5	4.8	5.3	5
88	0302181209	Trần Trung	Tiến	29/06/2000	10.0			7.0		7.0																						15	1	6	7	7
89	0302181210	Trần Văn	Tiến	27/11/2000	10.0			7.0		7.0																						15	1	6	7	7
90	0302181211	Lê Trung	Tín	30/10/2000	10.0			4.0		4.0																						10	0	4	4	4
91	0302181212	Trần Lâm Quốc	Toàn	23/01/2000	10.0			6.0		6.0																						14	0.5	5.6	6.1	6
92	0302181213	Nguyễn Minh	Trí	23/04/2000	10.0			6.0		6.0																						11	1.5	4.4	5.9	6
93	0302181214	Võ Văn	Trung	10/07/2000	10.0			4.0		4.0																						11	0	4.4	4.4	4
94	0302181215	Nguyễn Nhật	Trường	26/04/2000	4.0			7.0		7.0										V					V							13	1.5	5.2	6.7	7
95	0302181216	Nguyễn Nhật	Trường	17/12/2000	10.0			5.0		5.0																						12	0.5	4.8	5.3	5
96	0302181217	Nguyễn Văn	Trường	23/07/2000	10.0			7.0		7.0																						15	1	6	7	7
97	0302181219	Trần Đan	Trường	25/12/2000	10.0			8.0		8.0																					1	17	1	6.8	7.8	8
98	0302181220	Vũ Lê Quang	Trường	20/04/2000	10.0			5.0		5.0																						12	0	4.8	4.8	5
99	0302181221	Nguyễn Trung	Trực	23/03/2000	0.0			0.0		0.0																						0	0	0	0	0
100	0302181222	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	03/10/2000	7.0			6.0		6.0												V										13	1	5.2	6.2	6
101	0302181223	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn	03/05/2000	10.0			4.0		4.0																						11	0	4.4	4.4	4
102	0302181224	Nguyễn Thành	Tuấn	06/09/2000	4.0			5.0		5.0								T					V									10	1	4	5	5
103	0302181225	Phạm Văn	Tuấn	24/09/2000	10.0			9.0		9.0																						17	2	6.8	8.8	9
104	0302181226	Trần Anh	Việt	14/09/2000	10.0			3.0		3.0																						8	0	3.2	3.2	3
105	0302181227	Đào Hiền	Vinh	04/12/2000	7.0			6.0		6.0															V							13	0.5	5.2	5.7	6
106	0302181228	Nguyễn Văn	Ý	19/10/2000	7.0			5.0		5.0													V								4	11	0.5	4.4	4.9	5
107	0302171323	Trần Thái	Nguyên	14/02/1999	10.0					0.0																					Học Ghép					